

BÀI 14. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

Thang điểm ... /52

(Phần 1 có 28 câu, mỗi câu 1 điểm = 28 điểm; phần 2 có 6 câu, mỗi câu 4 ý, mỗi ý 1 điểm = 24 điểm)

PHẦN 1 – CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây là một trong những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985?

- A. Hợp tác toàn diện với Liên Xô.
- B. Liên minh chặt chẽ với Mỹ.
- C. Kí Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- D. Tham gia khối quân sự NATO.

Câu 2. Nội dung nào sau đây là một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985?

- A. Kí hiệp ước hữu nghị và hợp tác.
- B. Kí Hiệp định Sơ bộ
- C. Kí Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt-Mĩ.
- D. Kí Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Câu 3. Năm 1977, Việt Nam trở thành thành viên của tổ chức nào sau đây?

- A. Liên Hợp Quốc.
- B. NATO.
- C. ASEAN.
- D. WTO.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985?

- A. Thúc đẩy quan hệ với Lào và Campuchia.
- B. Thúc đẩy quan hệ với Mỹ và Tây Âu.
- C. Tăng cường quan hệ với Nhật Bản.
- D. Tăng cường quan hệ với Trung Quốc.

Câu 5. Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, về đối ngoại, Việt Nam đã thành công trong việc

- A. Phá thế bao vây cấm vận.
- B. Thống nhất đất nước.
- C. Phát triển kinh tế nhiều thành phần.
- D. Trở thành nước công nghiệp.

Câu 6. Năm 1995, Việt Nam tham gia tổ chức nào sau đây?

- A. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).
- B. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO).
- C. Tổ chức Liên Hợp quốc.
- D. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Câu 7. Nội dung nào sau đây là một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc.
- B. Đẩy mạnh hợp tác toàn diện với Liên Xô.
- C. Đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc.
- D. Đàm phán kí kết Hiệp định Pari.

Câu 8. Phá thế bao vây, cấm vận là thành tựu đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn

A. 1945 – 1954. B. 1954 – 1975. C. 1975 – 1986. D. 1986 – 2000.

Câu 9. Từ năm 1986 đến nay, Việt Nam củng cố quan hệ với các đối tác truyền thống, nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược với

A. Anh. B. Nhật Bản. C. Đức. D. Triều Tiên.

Câu 10. Trong giai đoạn từ 1975 – 1985, trong quan hệ đối ngoại, Việt Nam chủ trương đẩy mạnh hợp tác toàn diện với

A. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

B. Mỹ và các nước Tây Âu.

C. Các nước láng giềng Đông Nam Á.

D. Liên minh châu Âu (EU).

Câu 11. Từ cuối những năm 70 của thế kỉ XX, Việt Nam bước đầu đàm phán bình thường hóa quan hệ với

A. Liên Xô.

B. Trung Quốc.

C. Mỹ.

D. Pháp.

Câu 12. Một trong những quốc gia mà Việt Nam rất coi trọng quan hệ và hợp tác chặt chẽ trong giai đoạn từ 1975 – 1985 là

A. Trung Quốc.

B. Liên Xô.

C. Nhật Bản.

D. Hàn Quốc.

Câu 13. Một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam với Trung Quốc trong giai đoạn 1975 – 1985 là

A. đàm phán giải quyết vấn đề xung đột biên giới.

B. hội nghị thượng đỉnh bàn về vấn đề của ASEAN.

C. đàm phán về khai thác chung nguồn khí đốt.

D. thương lượng để Trung Quốc tăng cường viện trợ.

Câu 14. Năm 1979, Việt Nam giúp nhân dân Cam-pu-chia

A. lật đổ chế độ diệt chủng Khơ-me đỏ.

B. lật đổ chế độ chủ nghĩa tư bản.

C. lật đổ chính quyền Pôn Pốt.

D. xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Câu 15. Việt Nam phát triển quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết chiến đấu và hợp tác với hai nước nào ở Đông Nam Á?

A. Lào và Cam-pu-chia.

B. Phi-líp-pin và Cam-pu-chia.

C. Đông-ti-mo và Bru-nêy.

D. Lào và Thái Lan.

Câu 16. Từ năm 1986 đến nay, Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng các hoạt động đối ngoại nhằm

A. Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.

B. Phá thế bao vây cấm vận.

C. Giành độc lập dân tộc.

D. Thống nhất đất nước.

Câu 17. Mục tiêu của hoạt động đối ngoại Việt Nam trong thời kỳ đổi mới là

A. phát triển quan hệ ngoại giao với các nước Đông Nam Á.

B. Phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội.

C. phát triển kinh tế và nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế.

D. phát triển chính trị và nâng cao vị thế đất nước trong Liên Hợp quốc.

Câu 18. Quan hệ giữa Việt Nam với phần lớn các nước trên thế giới đã từng bước được cải thiện và mở rộng trong hoàn cảnh nào?

- A. Việt Nam trong quá trình thống nhất đất nước.
- B. Từ khi Việt Nam bắt đầu thực hiện công cuộc đổi mới.
- C. Trước khi Việt Nam gia nhập ASEAN.
- D. Sau khi cách mạng tháng Tám (1945) thành công.

Câu 19. Sự kiện Việt Nam trở thành thành viên thứ 149 của tổ chức Liên hợp quốc có ý nghĩa gì?

- A. Đó là một thắng lợi lớn trên mặt trận ngoại giao của Đảng và Nhà nước ta năm 1976.
- B. Là sự kiện lớn khẳng định vị thế Việt Nam trên trường quốc tế.
- C. Là dấu mốc quan trọng trong quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.
- D. Có tiếng nói ngày càng quan trọng trong tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 20. Nội dung nào sau đây **không** phải hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985?

- A. Đẩy mạnh hợp tác toàn diện với các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Thúc đẩy đối thoại với Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- C. Bước đầu đàm phán bình thường hóa quan hệ với Mỹ.
- D. Đấu tranh yêu cầu thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Câu 21. Nội dung nào dưới đây **không phải** là hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985?

- A. Hợp tác toàn diện với các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng.
- C. Thúc đẩy quan hệ với các nước Đông Nam Á.
- D. Thiết lập quan hệ với các tổ chức quốc tế và các nước khác

Câu 22. Cuối những năm 70 của thế kỷ XX, Việt Nam đã thông điệp cho chính quyền Mỹ về việc duy trì quan hệ song phương trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau nhằm mục đích gì?

- A. Bước đầu đàm phán bình thường hóa quan hệ với Mỹ.
- B. Buộc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.
- C. Nhờ Mỹ giúp đỡ Việt Nam gia nhập tổ chức Liên Hợp quốc.
- D. Nâng quan hệ Việt – Mỹ lên tầm đối tác chiến lược.

Câu 23. Yếu tố nào sau đây là một trong những nguyên tắc quan trọng trong chính sách đối ngoại của Việt Nam từ 1975 đến nay?

- A. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng.
- B. Hợp tác toàn diện với tất cả các nước.
- C. Nhân nhượng để chung sống hòa bình.
- D. Giải quyết xung đột bằng biện pháp hòa hoãn.

Câu 24. Nội dung nào dưới đây **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam tính đến năm 2024?

- A. Là thành viên của 63 tổ chức và diễn đàn khu vực, quốc tế.
- B. Tham gia nhiều công ước, điều ước quốc tế.
- C. Hợp tác với cộng đồng quốc tế giải quyết các vấn đề về biến đổi khí hậu toàn cầu.
- D. Chủ động phát huy vai trò, định hình các thể chế đa phương.

Câu 25. Nội dung nào dưới đây **không phải** là hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn từ 1986 đến nay ?

- A. Triển khai kí kết các hiệp ước bảo vệ lãnh thổ biển đảo trên Biển Đông.
- B. củng cố quan hệ với các đối tác truyền thống.
- C. Tích cực chủ động hội nhập khu vực và thế giới.
- D. Tích cực hợp tác nhằm bảo vệ môi trường, giao lưu văn hóa và hỗ trợ nhân đạo.

Câu 26. Việc Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1995 có ý nghĩa nào sau đây đối với công cuộc xây dựng đất nước?

- A. Mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử phát triển dân tộc.
- B. Là tiền đề để Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước.
- C. Là tiền đề để Việt Nam gia nhập tổ chức Liên Hợp quốc.
- D. Tạo điều kiện đẩy mạnh hội nhập khu vực và quốc tế sâu rộng hơn.

Câu 27. Từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đã tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế quan trọng thuộc ASEAN chứng tỏ

- A. Vị thế của đất nước trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.
- B. Việt Nam có quan hệ tốt với nhiều nước trên thế giới.
- C. Việt Nam là nước có nền kinh tế phát triển mạnh ở khu vực.
- D. Việt Nam có đủ khả năng hợp tác toàn diện với tất cả các nước trên thế giới .

Câu 28. Trong quá trình mở cửa nền kinh tế, hội nhập với thế giới Việt Nam có thể đón nhận được những cơ hội nào từ bên ngoài?

- A. Tranh thủ được nguồn vốn, khoa học kĩ thuật, kinh nghiệm quản lý.
- B. Bảo vệ được bản sắc văn hóa dân tộc và chủ quyền quốc gia.
- C. Tham gia các liên minh quân sự để tăng khả năng phòng thủ.
- D. Học tập được mô hình chính trị của các nước phương Tây.

PHẦN 2 – CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Ở mỗi câu, HS điền Đ trước ý đúng và S trước ý sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Ngày 3-2-1994, Chính phủ Mỹ tuyên bố bãi bỏ cấm vận đối với Việt Nam và hai bên đều mở cửa cơ quan đại diện của nhau. Đây là bước ngoặt quan trọng trong việc điều chỉnh chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam, và là bước ngoặt phát triển quan hệ Việt – Mỹ.

Sự kiện quan trọng nhất, mở ra một chương mới trong quan hệ Mỹ - Việt là ngày 11-7-1995, Tổng thống Mỹ tuyên bố chính thức bình thường hóa quan hệ với Việt Nam. Như vậy, cho đến thời điểm này, Mỹ là nước lớn cuối cùng trên thế giới đã bình thường hóa quan hệ với Việt Nam”.

(Đình Xuân Lý, *Đối ngoại Việt Nam qua các thời kì lịch sử (1945 - 2012)*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2013, tr254)

- a. Sau sự kiện ngày 11-7-1995, Việt Nam đã có quan hệ bình thường với tất cả các nước lớn trên thế giới.
- b. Việc Chính phủ Mỹ tuyên bố bãi bỏ cấm vận đối với Việt Nam là một bước ngoặt trong quan hệ Việt-Mỹ.

c. Mỹ và Việt Nam trở thành đối tác toàn diện và tin cậy từ sau năm 1995.

d. Việc Mỹ và Việt Nam mở cửa cơ quan đại diện của nhau đã chính thức đưa quan hệ hai nước bước vào thời kì thân thiện, hợp tác.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Ngày 28-7-1995, Việt Nam trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN, đánh dấu bước đi đầu tiên của đất nước trong hành trình hội nhập khu vực và thế giới. Tham gia ASEAN mang lại cho Việt Nam nhiều lợi ích, cả hữu hình và vô hình, hỗ trợ thiết thực cho cả ba mục tiêu là bảo đảm an ninh, thúc đẩy phát triển và nâng cao vị thế của đất nước. Về phía Việt Nam, là một bộ phận hữu cơ của ASEAN, Việt Nam luôn là thành viên trách nhiệm và đóng góp hết mình vì thành công chung. Một Việt Nam với cơ đồ, tiềm lực và vị thế của ngày hôm nay càng có thêm điều kiện và cơ sở vững chắc để đóng góp cho ASEAN chủ động hơn, tích cực hơn, trách nhiệm và hiệu quả hơn.

a. Sự kiện trở thành thành viên của tổ chức ASEAN đánh dấu bước đi đầu tiên trong hành trình hội nhập với thế giới của Việt Nam.

b. Tham gia ASEAN giúp Việt Nam thực hiện thành công công cuộc đổi mới, nâng cao vị thế của đất nước.

c. Việt Nam là thành viên tích cực và ngày càng có vai trò quan trọng trong tổ chức ASEAN.

d. Những đóng góp của Việt Nam trong ASEAN thể hiện tinh thần nhất quán và xuyên suốt là hòa hiếu, hòa hợp, hữu nghị vì hòa bình, ổn định, phồn vinh chung.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau :

Đại hội XI của Đảng khẳng định : “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế của đất nước; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới”.

(*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 83-84)

a. Đường lối đối ngoại của Việt Nam là đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác phát triển.

b. Đường lối đối ngoại của Đảng trong giai đoạn hiện nay góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

c. Đối ngoại của Việt Nam được tiến hành trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích quốc gia, dân tộc là trên hết.

d. Quan điểm đối ngoại của Đảng là cơ sở quan trọng để bảo vệ lợi ích của dân tộc ta trong quá trình hội nhập quốc tế, giữ vững độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia và định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau :

Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC) **được thành lập năm 1989, với sự tham gia của 21 nền kinh tế thành viên Vành đai Thái Bình Dương nhằm mục tiêu tăng**

cường quan hệ về kinh tế và chính trị ở khu vực. Việt Nam chính thức trở thành thành viên của APEC vào ngày 14/11/1998. Hơn 20 năm qua, Việt Nam trở thành một trong những thành viên tích cực, đề xuất hàng trăm dự án hợp tác trên các lĩnh vực (phát triển nguồn nhân lực trong kỷ nguyên số, tạo thuận lợi thương mại điện tử qua biên giới, an ninh lương thực và biến đổi khí hậu, phát triển nông thôn và đô thị...) góp phần thúc đẩy hòa bình, ổn định, hợp tác, liên kết kinh tế khu vực, duy trì vai trò của APEC là cơ chế liên kết kinh tế hàng đầu tại châu Á - Thái Bình Dương.

a. Việt Nam là một trong những thành viên tích cực nhất của diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC).

b. Việt Nam có nhiều đóng góp lớn trong hoạt động của APEC.

c. Gia nhập APEC là tiền đề để Việt Nam hội nhập với thế giới.

d. Xuất phát điểm là một trong những thách thức của Việt Nam khi gia nhập APEC.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau :

Ngày 20-9-1977, Việt Nam chính thức gia nhập Liên Hợp quốc, tổ chức đa phương lớn nhất hành tinh, đóng vai trò trung tâm với ba trụ cột hoạt động là hoà bình, an ninh, phát triển và quyền con người.

45 năm qua, quan hệ hợp tác Việt Nam- Liên Hợp quốc không ngừng được cải thiện và phát triển tốt hơn, đã góp phần bảo vệ và thúc đẩy lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam, nhất là duy trì, củng cố môi trường hòa bình, an ninh và thuận lợi cho phát triển đất nước; thúc đẩy hội nhập quốc tế sâu rộng hơn và góp phần nâng cao vị thế, hình ảnh đất nước trên trường quốc tế; làm sâu sắc hơn quan hệ của ta với các nước, các đối tác chủ chốt và bạn bè, tranh thủ một nguồn lực quan trọng phục vụ công cuộc phát triển đất nước. Thông qua đó, Việt Nam cũng đã chủ động đóng góp tích cực và ngày càng thực chất đối với hoạt động của Liên Hợp quốc, trở thành đối tác quan trọng và là người bạn của Liên Hợp quốc.

a. Từ sau khi chính thức gia nhập Liên Hợp quốc, quan hệ của Việt Nam – Liên Hợp quốc ngày càng phát triển tốt.

b. Việt Nam là thành viên tích cực, đối tác quan trọng nhất của Liên Hợp quốc.

c. Sự kiện Việt Nam tham gia Liên Hợp quốc đã đưa kinh tế Việt Nam hội nhập nền kinh tế khu vực và thế giới.

d. Sự tham gia, đóng góp trong Liên hợp quốc của Việt Nam khẳng định tư cách là một quốc gia độc lập, bình đẳng trong cộng đồng quốc tế, đấu tranh và bảo vệ các quyền dân tộc trên các diễn đàn quan trọng của thế giới.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau :

“...Phát huy tác dụng của Đảng ta và nước ta trong cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Tăng cường đoàn kết với Lào và Campuchia, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, làm cho ba nước Đông Dương trở thành lực lượng vững chắc của Cách mạng và hoà bình ở Đông Nam Á. Củng cố và tăng cường quan hệ hợp tác giữa nước ta và các nước xã hội chủ nghĩa anh em...”

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết lần thứ 24, khoá III của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (9-1975).

Văn kiện Đảng, toàn tập, tập 36, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.401)

- a. Đoạn trích thể hiện quan điểm, chủ trương của Đảng trong đường lối đối ngoại của Việt Nam giai đoạn đổi mới.
- b. Đảng chỉ đạo Việt Nam cần củng cố và tăng cường quan hệ ngoại giao với Lào, Cam-pu-chia và các nước xã hội chủ nghĩa anh em.
- c. Một trong những mục tiêu nhất quán trong chính sách đối ngoại của Việt Nam là vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.
- d. Việt Nam luôn coi trọng mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị với các nước láng giềng thân thiết Lào, Cam-pu-chia.